TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45**/2019/HS-ST
Ngày 29 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tám.

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị M Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019, đối với:

Bị cáo: Thạch M, sinh năm 1989, tại Sóc Trăng. HKTT: ấp Khoan Tang, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: đi biển; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Khơ me; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Thạch S, mẹ: Thạch Thị Sa H (đã chết); Vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt ngày 13/8/2018. (có mặt)

Bị hại: Anh Trần Hữu T (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Văn P, sinh năm 1953 và bà Lê Thị V, sinh năm 1958. Đại chỉ: đường 30/4, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Thạch M: Ông Lê M P - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 09/8/2018, 04 ghe mang số hiệu gồm: BV95887XX; BV99459XX; BV96589XX và BV98979XX do bà Đỗ Thị Đ làm chủ neo đậu tại tọa độ $11^0$22’590”N - $109^0$01’110”E (không xác định được địa giới hành chính trên biển) để chuyển nước đá cho nhau. Sau khi chuyển nước đá xong, các thuyền viên gồm

Trần Hữu T, Thạch M, Danh Văn C cùng một số thuyền viên khác trên các ghe cùng ăn cơm và uống rượu với nhau trên ghe BV96589XX. Đến khoảng 02 giờ ngày 10/8/2018, thì chỉ còn T, C và M tiếp tục uống rượu thì giữa M và anh T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Do bực tức việc anh T chửi mình nên M lấy 01 cái xoong (nồi) bằng nhôm màu trắng bạc, hình trụ, đường kính khoảng 25cm có quai để cạnh đó đánh vào mặt của anh T một cái làm anh T ngã ra sàn ghe rồi M tiếp tục dùng tay đấm hai cái vào mặt anh T làm anh bị chảy máu ở mũi nằm bất động trên sàn ghe. Thấy anh T bị chảy nhiều máu ở mũi, M liền gọi các thuyền viên khác đến hỗ trợ cấp cứu cho anh T, đồng thời chuyển anh T qua ghe BV95887XX để tiếp tục cứu chữa nhưng sau đó anh T đã tử vong. Thi thể anh T được các thuyền viên trên ghe BV 95887XX đưa đến đồn Biên phòng Bến Đá, TP. V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 231/PC09-Đ4 ngày 08/9/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận anh Trần Hữu T chết do vỡ mạch máu não - xuất huyết não, phù não.

- Vật tác động gây gãy xương chính mũi, bầm dập môi trên - môi dưới là do vật tày, diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp vào vùng mặt cơ thể nạn nhân hướng từ trước ra sau.

Vật chứng là 01 xoong (nồi) dùng để nấu ăn, Cơ quan điều tra đã không thu hồi được.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKSTPVT ngày 15/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Thạch M về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số thuộc vùng khó khăn về kinh tế; nhận thức pháp luật còn hạn chế, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Căn cứ các tình tiết này, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án 08 năm tù.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất với quan điểm của người bào chữa, không bổ sung gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo thỏa thuận, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Văn P và bà Lê Thị V 52.000.000 đồng. Không đồng ý với mức án mà người bào chữa đã đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đánh giá mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Thạch M phạm tội "Cố ý gây thương tích". Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo M từ 08 đến 10 năm tù; Về trách nhiệm dân sự:

công nhận sự thỏa thuận giữa đại diện của bị hại với bị cáo: bị cáo M phải bồi thường cho gia đình bị hại 52.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với Kết luận giám định pháp y, Biên bản thực nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Vào khoảng 02 giờ ngày 10/8/2018, trên ghe biển số BV96589XX đang neo đậu tại tọa độ $11^0$22’590” N - $109^0$01’110” E (không xác định được địa giới hành chính trên biển), bị cáo Thạch M đã có hành vi sử dụng 01 cái xoong (nồi) có quai bằng nhôm màu trắng bạc, hình trụ, đường kính khoảng 25cm đánh vào mặt của anh T một cái làm anh T ngã ra sàn ghe rồi M tiếp tục dùng tay đấm hai cái vào mặt làm anh T bị chảy máu ở mũi, do không được cứu chữa kịp thời nên sau đó anh T tử vong.

Xét thấy, hành vi của bị cáo dùng xoong (nồi), tay đánh vào vùng mặt bị hại nhưng không nhằm mục đích tước đoạt tính mạng của anh T, thể hiện sau khi đánh anh T bị thương chảy máu mũi, bị cáo đã không bỏ mặc mà cùng mọi người tích cực cứu chữa nhưng anh T đã chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Thạch M đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương cũng như gây T lý bất an cho ngư dân đánh bắt cá xa bờ trên biển. Việc đánh bắt cá xa bờ là công việc khó khăn và nguy hiểm, thay vì bảo ban, đùm bọc cùng nhau tích cực lao động để có ích cho bản thân, gia đình và xã hội, nhưng bị cáo, bị hại cùng các thuyền viên khác lại tổ chức uống rượu đến say bất chất hậu quả có thể xảy ra và chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo nóng giận, thiếu kiềm chế dùng xoong và tay đánh bị hại gây thương tích dẫn đến tử vong, hành vi của bị cáo cho thấy bị cáo xem thường pháp luật và sức khỏe, tính mạng của người khác. Do đó, cần phải xử phạt thật nghiêm bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, miền núi vùng kinh tế khó khăn nên căn cứ điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên và của người bào chữa tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều, khoản áp dụng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng về mức hình phạt áp dụng, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo nên không chấp nhận mức án người bào chữa đề nghị.

[6] Xử lý vật chứng: 01 chiếc xoong (nồi) không thu hồi được nên không xét đến.

[7] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa giữa bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Văn Phủ và bà Lê Thị Viện 52.000.000 đồng. Xét sự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, miền núi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thạch M phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 591 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội:

Xử phạt: Thạch M 10 (Mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 13/8/2018.

2. Trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của bị hại với bị cáo: Bị cáo Thạch M có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Văn P và bà Lê Thị V 52.000.000đ (Năm mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí: Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Thạch M.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. V;
- Công an TP. V;
- Chi cục THADS TP. V;
- Những người TGTT;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG TRÍ THỨC